

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-11-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4680/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tố A, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số nhà 22 ngõ 65 đường B, Tổ dân phố C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Lee G, sinh năm 1978; cư trú: Hàn Quốc; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 31/10/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị Tố A trình bày:

Chị Hoàng Thị Tố A và anh Lee G, quốc tịch Hàn Quốc kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận E, thành phố Hải Phòng ngày 21 tháng 6 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ít ngày thì anh Lee Sancheol trở về Hàn Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị A sang đoàn tụ. Trong thời gian xa nhau, chị A nhận thấy việc kết hôn với anh Lee G vội vàng, thời gian tìm hiểu quá ngắn nên quan điểm sống của hai bên không phù hợp. Hai bên bất đồng ngôn ngữ và khoảng cách tuổi chênh lệch lớn nên không có được hạnh phúc như mong muốn. Chị A cũng đã thông báo cho anh Lee G về việc ly hôn, anh Lee G đồng ý và đã gửi các giấy tờ thể hiện quan điểm đối với yêu cầu ly

hôn của chị A. Nay nhận thấy việc kết hôn với anh Lee G không có hạnh phúc nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh Lee G.

Tại văn bản ngày 08/10/2019 đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hợp pháp hóa lãnh sự ngày 15/10/2019, bị đơn- anh Lee G trình bày:

Anh Lee G xác nhận mối quan hệ giữa anh Lee G và chị A như lời trình bày của chị A. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau tại Việt Nam trong thời gian ngắn thì anh Lee G trở về Hàn Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị A. Tuy nhiên, trong thời gian xa cách, hai bên không còn liên lạc nhiều với nhau. Anh Lee G nhận thấy chị A không có tình cảm với anh Lee G, việc kết hôn vội vàng nên chưa có điều kiện hiểu nhau do vậy cuộc sống chung vợ chồng không thể có hạnh phúc như mong muốn. Nay chị A có yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, anh Lee G đồng ý. Do điều kiện ở xa không thể có mặt tại Việt Nam nên anh Lee G đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; đồng ý ủy quyền cho chị A nhận bản án thay anh Lee G và cam kết không kháng cáo bản án của Tòa án.

Về con chung và tài sản chung: Chị A và anh Lee G đều xác nhận không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Chị Hoàng Thị Tố A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và quan điểm như đã trình bày.

Bị đơn anh Lee G vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án nên anh Lee G đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh Lee G phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vụ án vắng mặt anh Lee G.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Lee G kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận E, thành phố Hải Phòng ngày 21 tháng 6 năm 2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Do tìm hiểu chưa kỹ, chưa có điều kiện hiểu nhau, chưa biết ngôn ngữ của nhau nên ngay sau khi kết hôn quan hệ giữa chị A và

anh Lee G đã phát sinh mâu thuẫn. Hai bên bất đồng quan điểm sống, ngôn ngữ, chênh lệch về tuổi nên cả chị A và anh Lee G đều nhận thấy không thể có hạnh phúc nếu cứ tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Nay chị A và anh Lee G đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm về việc ly hôn của chị A và anh Lee G là tự nguyện; phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung, quan hệ tài sản chung: Chị A và anh Lee G xác nhận quá trình chung sống không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật - Điều 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tố A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Tố A được ly hôn với anh Lee G.

2. Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị A và anh Lee G xác nhận không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Tố A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008442 ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Tố A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị Tố A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ anh Lee G có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- UBND quận E;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- UBND quận E;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- UBND quận E, TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Phương

